

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HS-ST
Ngày: 19-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Vĩ Lê.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thản

Ông Đoàn Thế Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh N, sinh năm: 1991, tại Thành phố HCM; nơi cư trú: ấp 3, xã XTT, huyện HM, TPHCM; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà M; vợ, con: chưa có; tiền sự: không có; tiền án: không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/01/2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Huỳnh Thị Thu Tr, sinh năm 1976; Nơi cư trú: khu phố Rạch S, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN (có đơn xin vắng mặt).

+ Trần Trường Th, sinh năm 1974; Nơi cư trú: ấp Đá Hàng, xã Hiệp Thạnh, huyện GD, tỉnh TN (có đơn xin vắng mặt).

+ Nguyễn Thanh S, sinh năm 1975; Nơi cư trú: ấp Trâm Vàng 3, xã Thanh Phước, huyện GD, tỉnh TN (có đơn xin vắng mặt).

+ Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1968; Nơi cư trú: ấp 2, xã BĐ, huyện GD, tỉnh TN (có đơn xin vắng mặt).

+ Võ Thị Kim Ph, sinh năm 1966; Nơi cư trú: ấp Giữa, xã HT, huyện GD, tỉnh TN (có đơn xin vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Nguyễn Thị Ánh M, sinh năm: 1965; nơi cư trú: ấp 3, xã XTT, huyện HM, Thành phố HCM (có mặt).

- **Người làm chứng:**

+ Trần Thị A sinh năm: 1967; Nơi cư trú: khu phố TH, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN (vắng mặt).

+ Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1980; Nơi cư trú: ấp PĐ, xã PT, huyện GD, tỉnh TN (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 26/01/2018, N điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số: 38B1-049.25 từ Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực huyện GD, tỉnh TN tìm người đi đường có tài sản để cướp giật đem bán lấy tiền. Khi đến khu vực trường tiểu học Thanh Hà thuộc khu phố TH, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN, N phát hiện bà Huỳnh Thị Thu T điều khiển xe mô tô biển số: 70U1-8213 phía trước có để một túi xách bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Samsung, tiền Việt Nam 1.045.000 đồng, 01 thẻ tiết kiệm và 01 thẻ ngân hàng nên N điều khiển xe đuổi theo, áp sát, dùng tay giật túi xách và nhanh chóng chạy đi thì bị bắt quả tang.

Kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐ ngày 20/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện GD, tỉnh TN xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung giá trị 2.200.000 đồng (*Hai triệu hai trăm ngàn đồng*).

Qua điều tra, N còn khai nhận đã thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn huyện TB và huyện GD, tỉnh TN, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ 30 ngày 10/12/2017, N điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số: 38B1-049.25 đến khu vực ấp TL, xã GL, huyện TB, tỉnh TN phát hiện anh Nguyễn Thành S đeo 01 sợi dây chuyền vàng loại 18K trọng lượng 6,035 chỉ và mặt dây chuyền vàng 18K trọng lượng 1,1 chỉ điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở vợ là Trần Thị C ngồi phía sau nên N điều khiển xe đuổi theo, áp sát, dùng tay giật sợi dây chuyền và nhanh chóng chạy đi.

Kết luận định giá tài sản số: 32/KLĐG ngày 01/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TB, tỉnh TN xác định: 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 6,035 chỉ; 01 mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1,1 chỉ có tổng giá trị 16.481.850 (*Mười sáu triệu bốn trăm tám mươi một ngàn tám trăm năm mươi đồng*).

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 13/12/2017, N điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số: 38B1-049.25 đến khu vực ấp TL, xã GL, huyện TB, tỉnh TN phát

hiện chị Nguyễn Thị Tuyết L điều khiển xe mô tô biển số: 70F1-230.47 chở em ruột là Trần Trường T ngồi phía sau có cầm túi xách bên trong có 30.000.000 đồng và 1.000 USD, 01 nhẫn hột xoàn loại vàng ý 4,3 ly, trọng lượng 0,32Ct, 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1,1 chỉ, 01 máy tính bảng hiệu Ipad nên N điều khiển xe đuổi theo, áp sát, dùng tay giật túi xách và nhanh chóng chạy đi.

Kết luận định giá tài sản số: 15/KLĐG ngày 18/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TB, tỉnh TN xác định: 01 máy tính bảng; 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 1,1 chỉ; 01 nhẫn xoàn, trọng lượng 0.32 Ct; tiền 1.000 USD; 01 túi xách vải; 01 cái bóp da có tổng giá trị 61.688.000 đồng (*Sáu mươi một triệu sáu trăm tám mươi tám ngàn đồng*).

Vụ thứ ba: Khoảng 14 giờ ngày 18/12/2017, N điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số: 38B1-049.25 đến khu vực ấp Suối Cao A, xã PD, huyện GD, tỉnh TN phát hiện ông Nguyễn Văn B đang điều khiển xe mô tô biển số: 70F5-1576 chở vợ là Nguyễn Thị Thanh T ngồi sau có cầm túi xách bên trong có 7.394.000 đồng và giấy tờ nhân thân nên N điều khiển xe đuổi theo, áp sát, dùng tay giật túi xách và nhanh chóng chạy đi.

Vụ thứ tư: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/12/2017, N điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số: 38B1-049.25 đến khu vực ấp C, xã GB, huyện TB, tỉnh TN phát hiện ông Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô chở vợ là Võ Thị Kim P ngồi sau cầm bọc nilon bên trong có túi vải màu đen và 70.000.000 đồng nên N điều khiển xe đuổi theo, áp sát, dùng tay giật bọc nilon và nhanh chóng chạy đi.

Kết luận giám định số: 282/KL-KTHS ngày 06/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN xác định xe mô tô hiệu Exciter biển số: 38B1-049.25 số khung và số máy bị đục xóa.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 túi xách; 01 chiếc cặp; 02 thẻ tiết kiệm; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ bảo hiểm y tế; 01 thẻ công chức; 01 thẻ ATM; 01 điện thoại hiệu Samsung; tiền Việt Nam 1.045.000 đồng đã trả lại cho chủ sở hữu.

Riêng 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số: 38B1-049.25; 01 điện thoại Nokia 1280 có sim bên trong; 01 chai kim loại có chữ Nato; 01 nón bảo hiểm; tiền Việt Nam 400.000 đồng đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện GD, tỉnh TN.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Minh N đã tác động gia đình, yêu cầu mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Ánh M bồi thường cho các bị hại Nguyễn Thành S, Trần Trường T, Nguyễn Thị Thanh T, Võ Thị Kim P với tổng số tiền 104.000.000 đồng và các bị hại đã thỏa thuận nhận tiền bồi thường xong, không còn ai có yêu cầu gì khác và các bị hại đã làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Minh N.

Tại bản cáo trạng số: 51/CT-VKSGD ngày 16/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GD đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh N về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm b,c,d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: “Cướp giật tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,c,d khoản 2 Điều 171; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số: 38B1-049.25;

Tịch thu tiêu hủy: 01 chai kim loại có chữ Nato; 01 nón bảo hiểm màu đen của bị cáo Nguyễn Minh N.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại Nokia 1280 có sim bên trong; tiền Việt Nam 400.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự ghi nhận các bị hại: Huỳnh Thị Thu T, Trần Trường T, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thị Thanh T, Võ Thị Kim P tất cả đã nhận tiền bồi thường xong, không có ai yêu cầu gì khác.

Ghi nhận người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ánh M, là mẹ bị cáo đồng ý cho bị cáo N số tiền 104.000.000 đồng để bồi thường cho các bị hại xong, bà không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Minh N: Thừa nhận hành vi phạm tội của mình và thành khẩn khai báo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện GD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện GD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định:

Trong thời gian từ ngày 10/12/2017 đến ngày 26/01/2018, tại khu vực các xã Gia Lộc, Gia Bình thuộc huyện TB và xã PĐ, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh

TN, Nguyễn Minh N đã 05 (năm) lần sử dụng thủ đoạn nguy hiểm là điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số: 38B1-049.25, thực hiện các vụ cướp giật tài sản một cách chuyên nghiệp của những người đi xe trên đường gồm: anh Nguyễn Thành S, chị Trần Trường T, bà Nguyễn Thị Thanh T, Võ Thị Kim P, Huỳnh Thị Thu T, với tổng tài sản chiếm đoạt là: 188.808.850 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu tám trăm lẻ tám ngàn tám trăm năm mươi đồng).

Do đó đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Minh N xét thấy có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân, động cơ phạm tội do bị cáo không có tiền tiêu xài, lại mang tính tham lam ích kỷ cá nhân, không chịu lao động lương thiện để sinh sống, mà lại muốn hưởng thụ sung sướng trên công sức lao động của người khác, bất chấp pháp luật nên từ đó dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội. Mục đích của các bị cáo là chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sinh sống chính.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ thì thấy:

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự thú khai ra những lần phạm tội trước đó; Bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn Nh được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất; Bị cáo đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường cho tất cả những người bị hại để khắc phục hậu quả, tất cả những người bị hại đã làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu, được quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần” đối với bị cáo theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo đã bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” thì không áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” nữa, theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy nên không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát về tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter biển số: 38B1-049.25, số máy 1S94-002750, số khung RLCE1S9407Y002750, dung tích xi lanh 133 cm³.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chai kim loại có chữ Nato; 01 nón bảo hiểm màu đen, phía trước nón có chữ HJC.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại Nokia 1280 màu hồng có sim bên trong; tiền Việt Nam 400.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị hại Huỳnh Thị Thu T, Trần Trường T, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thị Thanh T, Võ Thị Kim P tất cả đã thỏa thuận nhận tiền bồi thường xong, không ai có yêu cầu gì khác.

Ghi nhận người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ánh M, là mẹ bị cáo đồng ý cho bị cáo N số tiền 104.000.000 đồng (một trăm lẻ bốn triệu đồng) để bồi thường cho các bị hại xong, bà không có yêu cầu gì khác.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội: “Cướp giật tài sản”

Căn cứ vào điểm b,c,d khoản 2 Điều 171; điểm b,r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Minh N 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/01/2018.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter biển số: 38B1-049.25, số máy 1S94-002750, số khung RLCE1S9407Y002750, dung tích xi lanh 133 cm³.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chai kim loại có chữ Nato; 01 nón bảo hiểm màu đen, phía trước nón có chữ HJC.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại Nokia 1280 màu hồng có sim bên trong; tiền Việt Nam 400.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị hại Huỳnh Thị Thu T, Trần Trường T, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thị Thanh T, Võ Thị Kim P tất cả đã nhận tiền bồi thường xong, không ai có yêu cầu gì khác.

Ghi nhận người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ánh M, là mẹ bị cáo đồng ý cho bị cáo N số tiền 104.000.000 đồng để bồi thường cho các bị hại xong, bà không có yêu cầu gì khác.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự bị cáo Nguyễn Minh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện GD;
- THADS huyện GD;
- Công an huyện GD;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Vĩ Lê